|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**§4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA CÁC SỐ TỰ NHIÊN.**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

1. **Mục tiêu:**
2. ***Kiến thức: Sau khi học xong bài này HS:***

* Hiểu được ý nghĩa của phép tính nhân và phép tính chia.
* Biết đặt tính nhân, chia hai số có nhiều chữ số.
* Biết tính thương và số dư trong phép chia có dư.

1. ***Năng lực:***

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học tự học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

*\* Năng lực chuyên biệt:*

- Sử dụng linh hoạt các kí hiệu của phép nhân ( a b; a.b; ab) trong tùy từng hoàn cảnh cụ thể.

- Vận dụng được các tính chất của phép nhân để tính toán, tính nhẩm một cách hợp lí.

- Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

1. ***Phẩm chất:***

Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho học sinh.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

1. ***Giáo viên:*** SGK, SBT, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ, máy chiếu.
2. ***Học sinh:*** SGK, SBT, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1.**

1. ***Hoạt động 1: Mở đầu.( 5 phút)***
2. Mục tiêu: HS biết sử dụng phép nhân, phép chia trong thực tế cuộc sống.
3. Nội dung: HS được yêu cầu:

* Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu.
* Tính diện tích mỗi phần.

1. Sản phẩm: Hình thành nhu cầu sử dụng phép nhân, phép chia.
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV giao nhiệm vụ học tập:  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi làm bài toán sau:  “ Một thửa ruộng có dạng hình chữ nhật với chiều rộng là 150 m và chiều dài là 250 m. Người ta chia thửa ruộng đó thành bốn phần bằng nhau để gieo trồng những giống lúa khác nhau. Diện tích mỗi phần là bao nhiêu mét vuông?”  \* HS thực hiện nhiệm vụ:  - HS hoạt động thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vào nháp.  \* Báo cáo, thảo luận:  - GV gọi 1 hs trả lời.  -HS cả lớp quan sát lắng nghe và nhận xét.  \* Kết luận, nhận định:  - GV nhận xét các câu trả lời của hs.  - GV đặt vấn đề vào bài mới. | Diện tích thửa ruộng là :    Diện tích mỗi phần là: |

1. ***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới. ( 30 phút)***

**Hoạt động 2.1: Phép nhân**

1. *Mục tiêu:*

* Giúp hs nhớ, nhận biết lại và sử dụng được các thuật ngữ trong phép nhân: Thừa số, tích.
* Nhận biết được khi nào trong 1 tích có thể không sử dụng dầu phép nhân.
* Biết đặt tính nhân hai số có nhiều chữ số và kĩ năng tính toán, tính nhẩm.
* Giúp hs nhận biết các tính chất quen thuộc của phép nhân.
* Giải quyết được bài toán thực tiến.
* Hình thành thói quen quan sát, lập kế hoạch tính toán hợp lí.

1. *Nội dung:*

Tùy thực tế lớp học Gv có thể tổ chức HĐ sau:

Tính nhanh: 

hoặc tính chu vi hình vuông có cạnh là a...

1. *Sản phẩm:* HS nhớ lại về thừa số, tích trong phép nhân.
2. *Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| GV giao nhiệm vụ học tập 1:  + yc HS nhắc lại định nghĩa phép nhân hai số tự nhiên.  +GV GV: Giới thiệu quy ước phép trong phép nhân, các trường hợp không viết dấu nhân giữa các thừa số .  \*HS thực hiện nhiệm vụ 1  -HS lắng nghe và thực hiện các nhân.  \*Báo cáo thảo luận 1  HS đứng tại chỗ trả lời.  HS cả lớp quan sát lắng nghe và nhận xét.  \*Kết luận, nhận định 1:  GV nhắc lại định nghĩa phép nhân các số tự nhiên và quy ước.  GV giao nhiệm vụ học tập 2:  Tính  GV và HS cùng làm HĐ 1 (SGK)  Gv cho HS tự đọc SGK phần VD1  GV giao nhiệm vụ học tập :  - tính  và  - HS làm theo nhóm cặp đôi hoặc theo bàn, kiểm tra chéo kết quả của nhau.  \*HS thực hiện nhiệm vụ 2  - HS làm cá nhân sau đó so sánh kết quả với bạn bên cạnh hoặc các bạn trong bàn.  - Bàn trưởng thu nhận kết quả, nhận xét đúng sai.  \*Báo cáo thảo luận 2  - GV yêu cầu 2 HS của 2 bàn bất kỳ lên bảng làm.  - Cả lớp quan sát, nhận xét.  \*Kết luận, nhận định 3  - Gv nhận xét bổ sung, khen, khích lệ hoặc cho điểm tùy đối tượng HS.  GV giao nhiệm vụ học tập 4  -Hãy nêu các tính chất của phép nhân các số tự nhiên?  -Thực hiện ví dụ của GV, GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm làm 2 phần a,b hoặc c,d ….  - Thực hiện vận dụng 3 theo nhóm đôi, thảo luận và trình bày cách làm.  \* Hướng dẫn hỗ trợ:  - Lưu ý khi sử dụng linh hoạt tính chất kết hợp trong phép nhân.  \*HS thực hiện nhiệm vụ 4  - Các nhóm làm và trình bày vào bảng nhóm.  - Thảo luận nhóm đôi, thống nhất lời giải, cách trình bài vận dụng 3.  \*Báo cáo thảo luận 4  - Các nhóm thi làm nhanh, chính xác.  - Cả lớp quan sát nhận xét.  - Gọi 1 nhóm đôi lên bảng trình bày.  - HS cả lớp ghi bài.  \*Kết luận, nhận định 4  GV nhận xét các nhóm, bổ sung, khen và cho điểm.  Gv quay trở lại bài toán mở đầu ( nếu hs chưa tìm đc)  Tính diện tích hình chữ nhật:  Tính tích: 150 . 250 = 37500 | **I. Phép nhân**    Thừa số Thừa số Tích  *\* Quy ước:*  - Trong một tích, ta có thể thay dấu nhân “” bằng dấu chấm “ . ”.  - Trong một tích mà các thừa số đều bằng chữ hoặc chỉ có một thừa số bằng số, ta có thể không cần viết dấu nhân giữa các thừa số.  VD :    **1. Nhân hai số có nhiều chữ số.**  ***a) Ví dụ 1:*** Đặt tính để tính tích: .  Giải: ta có:  175  x  213  525  175  350  37275  Vậy  .  ***b) Vận dụng 1:*** Đặt tính để tính tích  Đáp số:  **2.Tính chất của phép nhân.**  Phép nhân các số tự nhiên có các tính chất sau:  \* Giao hoán :  \* Kết hợp:  \* Nhân với số 1:  \* Phân phối đối với phép công và phép trừ:    *\* Lưu ý:*  ***a) Ví dụ 2:*** Tính một cách hợp lí:    *Giải:*    ***b) Vận dụng 2:***  Khối lượng thức ăn một ngày cho  con gà là:    Trong  ngày đàn gà cần khối lượng thức ăn là: |

**Hoạt động 2.2: Luyện tập.**

*a)Mục đích:* Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

*b)Nội dung:* HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

*c)Sản phẩm:* Kết quả của HS.

*d)Tổ chức thực hiện*

*GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* Bài 1, 2,6( SGK-TRANG 21)

(HS thảo luận theo nhóm)

# Bài 1:

# Bài 2: Tính một cách hợp lí:



**Bài 6:**  Đổi 

Số lục lạp có trên một chiếc lá thầu dầu có diện tích 210 cm2 là :

 ( lục lạp)

**Hướng dẫn tự học ở nhà ( 2 phút)**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc các tính chất của phép nhân và các lưu ý.

- Bài tập : 1. Tính một cách hợp lí :

a) 4. 2009 . 25 b) 2021. 75 + 2021 . 25

c) 125. 3025. 8 d) 1356. 126 – 1356. 26

2. Một trường trung học cơ sở có 15 phòng học, mỗi phường có 12 bộ bàn ghế, mỗi bộ bàn ghế có thể xếp cho 4 học sinh ngồi. Hỏi trường đó có thể nhận nhiều nhất bao nhiêu học sinh ?

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.3. Phép chia. ( 30 phút)**

1. *Mục tiêu:*

* HS được ôn tập lại phép đặt tính chia, nhớ lại các khái niệm: số bị chia, số chia, thương.
* Củng cố kĩ năng sử dụng phép chia trong cuộc sống.

1. *Nội dung:*

* HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

1. *Sản phẩm:* HS thực hiện phép chia đúng, chính xác.
2. *Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \*GV giao nhiệm vụ học tập 1  - yêu cầu hs phát biểu phép chia hết trong các số tự nhiên?  - Các số a, b, q được gọi như thế nào?  - Lưu ý ....  - Cho HS tự nghiên cứu hoạt động 3 SGK, GV nhắc lại.  - yêu cầu hs thực hiện ví dụ tính.  - HS trình bày VD3 ra vở, gv kiểm tra 1 vài hs.  - yêu cầu hs thực hiện vận dụng 4 SGK và  cho hs thi nhanh theo cặp đôi.  \*HS thực hiện nhiệm vụ 1  - HS tự đọc hoạt động 3 và VD3 SGK  - Hs làm cùng bạn bên cạnh phép tính gv yêu cầu, sau đó ghi vào vở.  \*Báo cáo thảo luận 1  - Cả lớp quan sát SGK .  - Một cặp đôi lên bảng trình bày các yêu cầu của gv.  - Cả lớp quan sát nhận xét.  \*Kết luận, nhận định 1  -GV nhận xét các nhóm, bổ sung, khen và cho điểm.  - Gv khắc sâu vai trò của b và q trong phép chia hết.  \*GV giao nhiệm vụ học tập 2  Thực hiện phép chia 236 cho 12.  HS: Suy nghĩ và đứng tại chỗ trả lời  (236:12=19(dư 8), tức là 236=12.19+8  - Qua đó nêu khái niệm về phép chia có dư  GV: Giới thiệu a = b . q + r  Hỏi: So sánh số dư và số chia?  GV: Với điều kiện nào của r thì:  + a chia hết cho b  + a không chia hết cho b  - HS đọc lưu ý trong SGK  - HS làm vd 4  + GV yêu cầu HS áp dụng làm vận dụng 5  -GV kiểm tra kết quả của một số em và trình chiếu 1 bài làm của HS  \*HS thực hiện nhiệm vụ 2  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  \*Báo cáo thảo luận 2  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  \*Kết luận, nhận định 2  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  Gv quay trở lại bài toán mở đầu  HS thực hiện phép tính 37500 : 4 = 9375 | **II. Phép chia**  ***1. Phép chia hết***    Số bị chia số chia thương  ***Lưu ý:***   * Nếu  thì * Nếu  và  thì .   ***a) Ví dụ 3:*** Đặt tính để tính thương:  *Giải:* Ta có  14732 127  203 116  762  0  Vậy  ***b) Vận dụng 4:*** Đặt tính để tính thương;  *Đáp số:*      ***2. Phép chia có dư.***  \*Cho hai số tự nhiên a và b với . Khi đó luôn tìm được đúng hai số tự nhiên  và  sao cho , trong đó .  *\*Lưu ý:*  + Khi  ta có phép chia hết.  + Khi  ta có phép chia có dư.  Ta nói:  chia cho  được thương là  và số dư là .  Kí hiệu:  ( dư )  *Ví dụ 4*: Đặt tính để tính thương và dư của phép chia 2542:34  *Giải:* Ta có  2542 34  162 74  26      Vậy 2542:34=74 (dư 26)  *Vận dụng 5*: Đặt tính để tính thương và dư của phép chia 5125:320  *Giải*: Ta có  5125 320  1925 16  5  Vậy 5125:320= 16(dư 5) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập ( 3 phút)**

*a)Mục đích:* Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

*b)Nội dung:* HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

*c)Sản phẩm:* Kết quả của HS.

*d)Tổ chức thực hiện*

*GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* Bài 3( SGK-TRANG 21)

(HS thảo luận theo nhóm)

**Bài 3:**



 ( dư 37)

**4. Hoạt động 4: Vận dụng ( 5 phút)**

a)Mục đích: Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để và khắc sâu kiến thức.

b)Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

c)Sản phẩm: Kết quả của HS.

d)Tổ chức thực hiện:

*GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* Bài 7( SGK-TRANG 21)

**Bài 7:** một sào có diện tích là : 

Một mẫu có diện tích là : 

Một hecta có diện tích là : ;

 ( mẫu)

a) Để gieo mạ trên 1 mẫu ruộng cần số kilogam thóc giống là:



b) Để gieo mạ trên 9ha ruộngcần số kilogam thóc giống là:



**Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập 4, 5, 6, 8 SGK trang 21.

- Chuẩn bị bài mới “ Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên”